



wéi shí yǐ wǎn

为时已晚

idiom (predicate) · it is too late

Example Sentences

Xiàn zài hòu huǐ wéi shí yǐ wǎn

现在后悔，为时已晚。

It is too late to regret now.

Děng tā gǎn dào chē zhàn huǒ chē yǐ jīng kāi zǒu wéi shí yǐ wǎn

等他赶到车站，火车已经开走，为时已晚。

By the time he got to the station, the train had already left; it was too late.

Trace each character, then write the word on your own.

为	为	为	为	为	为	为				
时	时	时	时	时	时	时	时	时	时	时
已	已	已	已	已	已					
晚	晚	晚	晚	晚	晚	晚	晚	晚	晚	晚
晚	晚	晚								